TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17/7/2020
V/v tranh chấp " ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Xuân**
Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam
2. Ông Hoàng Xuân Tỵ

- ***Th ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Bắc - là thư ký Tòa án TP. B.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17/7/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2020/TLST - HNGĐ ngày 05/5/2020 về việc tranh chấp "*ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXX - ST ngày 10/7/2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Chị **Đinh Thị Thu G**, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. ***Bị đơn:*** Ông **Đinh Trọng T,** sinh năm 1992.
Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Đinh Thị Thu G thì chị G và anh Đinh Trọng T chung sống và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/11/2016 tại UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc. Trước khi kết hôn hai người có thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 6 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng với nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống, anh T thường xuyên đánh đập, ngược đãi vợ. Vợ chồng mâu thuẫn nhau cả về cách làm kinh tế, anh T đi làm không gửi tiền về để chị G nuôi con. Nay tình cảm của chị G dành cho anh T không còn nữa, chị G đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- *Bị đơn anh **Đinh Trọng T** trình bày*: Anh T và chị Đinh Thị Thu G kết hôn và chung sống với nhau như chị G trình bày trên là đúng. Trong quá trình chung sống do vợ chồng có bất đồng với nhau về cách làm kinh tế, khi đi làm ăn xa anh T bị tai nạn không được vợ chăm sóc, tuy nhiên anh T vẫn còn tình cảm, vẫn còn yêu thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đinh Trọng Tiến Đ, sinh ngày 21/8/2017, hiện nay cháu Đ đang ở với chị G. Khi ly hôn chị G yêu cầu tòa án cho được nuôi con. Chị G có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Anh T khai nếu chị G kiên quyết xin ly hôn thì anh đồng ý để vợ nuôi con và nếu chị G có yêu cầu thì anh đồng ý cấp dưỡng.

+ Về tài sản; nợ chung các đương sự không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**]. Về pháp luật tố tụng: Chị Đinh Thị Thu G và anh Đinh Trọng T chung sống và có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2016 tại UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Nay Chị G xin ly hôn mà anh T hiện đang trú tại xã Đ, TP.B. Do đó quan hệ tranh chấp là " ly hôn " được quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

Anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

[**2**].Về pháp luật nội dung: Chị Đinh Thị Thu G và anh Đinh Trọng T kết hôn với nhau vào ngày 07/11/2016 tại UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Nay Chị G xin ly hôn mà anh T đang trú tại xã Đ, TP. B, xác định quan hệ tranh chấp là " ly hôn, tranh chấp nuôi con". Xét thấy nội dung vụ án ly hôn này phù hợp với các quy định tại các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, do đó căn cứ luật hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát thành phố B phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của hội đồng xét xử; xác định mối quan hệ tranh chấp đều đúng pháp luật. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị Đinh Thị Thu G và cho chị G được ly hôn với anh Đinh Trọng T. Đề nghị giao 01 con chung tên là Đinh Trọng Tiến Đ, sinh ngày 21/8/2017 cho chị G nuôi. Chị G có khả năng nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Từ những tài liệu và chứng cứ nêu trên, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử kết luận:

Chị Đinh Thị Thu G và anh Đinh Trọng T chung sống và có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2016 tại UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân sảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, cách làm kinh tế, thiếu sự hiểu biết và thông cảm lẫn nhau, thiếu tình

thương và trách nhiệm với nhau, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng sảy ra cãi vã đánh đập, ngược đãi nhau. Anh T đi làm ăn xa nhà, mạnh ai người đó sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tuy anh T cho rằng tình cảm của mình với chị G vẫn còn không muốn ly hôn, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mời để hòa giải nhưng anh T không tới mà xin vắng mặt, do đó không hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay chị G vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh T. Hiện tại hai người không sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể khắc phục được. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị G và anh T không còn, nếu có duy trì thì cuộc hôn nhân này cũng không tồn tại.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy quan hệ tình cảm giữa chị G và anh T là không còn và rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được kết quả hạnh phúc. Do đó căn cứ Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị G và cho chị G được ly hôn với anh T là có cơ sở và đúng pháp luật.

[**3**]. *Về con chung:* Chị G và anh T vợ chồng có 01 con chung tên là Đinh Trọng Tiến Đ, sinh ngày 21/8/2017 hiện nay cháu Đ đang ở với chị G. Khi ly hôn chị G yêu cầu tòa án cho được nuôi con. Anh T khai nếu phải ly hôn anh đồng ý để vợ nuôi con. Xét lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, xét yêu cầu nuôi con của chị G. Do đó căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình, xử giao con chung cho chị G nuôi. Chị G có khả năng nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xét.

-*Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa cũng không xem xét.

[**4**].*Về án phí*: Chị G phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, 35, 147 k4, 227 k1, 273 k1 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội qui định về án phí dân sự.

1/ Xử chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị **Đinh Thị Thu G**, cho chị G và anh **Đinh T** được ly hôn với nhau.

2/ *Về con chung*: Xử giao 01 con chung tên là **Đinh Trọng Tiến Đ**, sinh ngày 21/8/2017 cho chị G nuôi. Chị G có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thay đổi việc nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của luật hôn nhân và gia đình.

3/ *Về án phí*: Chị Đinh Thị Thu G phải chịu án phí ly hôn 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ tại biên lai số

AA/2016/0016716 ngày 5/5/2020 của chi cục Thi hành án dân sự TP. Bảo Lộc. Chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày niên yết bản sao bản án tại UBND xã, phường nơi người đó cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND TP.B;
-THA TP.B;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Xuân

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BTỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 7 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B.

Hội đồng xét xử sơ thẩm thành phần gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Xuân**

+ Các hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Nam; ông Hoàng Xuân Tỵ

Đã tiến hành nghị án vụ án thụ lý số: 131/2020/TLST - HNGĐ ngày 05/05/2020 về việc tranh chấp "*ly hôn*" giữa các đơng sự: Nguyên đơn Chị Đinh Thị Thu G và bị đơn là anh Đinh Trọng Trình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

+ Ý kiến hội thẩm nhân dân ông **Cầm Văn Nam**: Chị Đinh Thị Thu G và anh Đinh Trọng Tchung sống và có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2016 tại UBND xã Đại Lào, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân sảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, cách làm kinh tế, thiếu sự hiểu biết và thông cảm lẫn nhau, thiếu tình thương và trách nhiệm với nhau, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng sảy ra cãi vã đánh đập, ngược đãi nhau. Anh Trình đi làm ăn xa nhà, mạnh ai người đó sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tuy anh Trình cho rằng tình cảm của mình với chị G vẫn còn không muốn ly hôn, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mời để hòa giải nhưng anh Trình không tới mà xin vắng mặt, do đó không hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay chị G vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh trình. Hiện tại hai người không sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể khắc phục được. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị G và anh Trình không còn, nếu có duy trì thì cuộc hôn nhân này cũng không tồn tại.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy quan hệ tình cảm giữa chị G và anh Trình là không còn và rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được kết quả hạnh phúc. Do đó căn cứ Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị G và cho chị G được ly hôn với anh Trình.

+ Ý kiến hội thẩm nhân dân ông **Hoàng Xuân Tỵ** và ý kiến của chủ tọa phiên tòa ông **Nguyễn Viết Xuân** Thống nhất với ý kiến như nêu trên.

+ Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 k1, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 147 k1, 227 k1, 273 k1 Bộ luật Tố tụng Dân Sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội qui định về án phí dân sự, Quyết định:

1/ Xử chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị **Đinh Thị Thu G**, cho chị G và anh **Đinh Trọng T**được ly hôn với nhau.

2/ *Về con chung*: Xử giao 01 con chung tên là **Đinh Trọng Tiến Đạt**, sinh ngày 21/8/2017 cho chị G nuôi. Chị G có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh Trình cấp dưỡng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thay đổi việc nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của luật hôn nhân và gia đình.

3/ *Về án phí*: Chị Đinh Thị Thu G phải chịu án phí ly hôn 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự TP. Bảo Lộc.

4/ Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày niên yết bản sao bản án tại UBND xã, phường nơi người đó cư trú theo quy định của luật tố tụng dân sự.

+ Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 4 vấn đề nêu trên với số phiếu đồng ý 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Xuân

Nơi nhận:
THẨM
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
-VKS Tỉnh Lâm Đồng;
-VKS TP. Bảo Lộc;
-THA TP. Bảo Lộc;
- UBND phường 2;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Xuân